

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh tại Tờ trình số 153/TTr-VPĐP ngày 21/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2020 (gọi tắt là Bộ tiêu chí kiểu mẫu).

Điều 2. Đối tượng thực hiện

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí:

- Chủ trì, xây dựng hướng dẫn rà soát các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh; thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định tại Quyết định này do cơ quan, đơn vị được giao phụ trách, theo hướng dẫn của Trung ương và căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thẩm định, đánh giá tiêu chí và hỗ trợ các xã rà soát theo Bộ tiêu chí kiểu mẫu.

2. Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Tổng hợp, đôn đốc các sở, ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí kiểu mẫu.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, giai đoạn 2016 – 2020 và UBND tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và điều kiện thực tế địa phương, lựa chọn loại hình xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội nhất trong 9 tiêu chí; trong đó, chú trọng tiêu chí về tổ chức sản xuất, để hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương đến năm 2020.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các phòng ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt các quy định tại Quyết định này.

- Chỉ đạo tổ chức đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCD TW các CTMTQG (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NN&MT
- Lưu: VT, NN&MT (Đg- 40b) 20

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH ĐẮK LẮK,
GIAI ĐOẠN 2019 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổ chức sản xuất	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt	
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả.	Đạt	
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn.	≥ 1,5 lần	So với quy định tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới
3	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo.	Đạt	Trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo
4	Giáo dục	4.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo.	≥90%	
		4.2. tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1.	100%	Không tính số trẻ em 6 tuổi mắc các chứng bệnh bẩm sinh, không đủ điều kiện về thể lực để hoạt động
		4.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.	≥95%	Số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học
		4.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥95%	
5	Y tế	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	≥95%	
		5.2. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 90%	
6	Văn hóa	6.1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
		6.2. Mỗi thôn, buôn có ít nhất 1 đội hoặc 1 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định.	$\geq 90\%$	
		7.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	$\geq 50\%$	
		7.3. Số tuyến đường xã, thôn, buôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	$\geq 60\%$	
		7.4. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt	(Hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường)
		7.5. Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	$\geq 90\%$	
		7.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	100%	
8	An ninh trật tự	Trong 3 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.	Đạt	
9	Hành chính công	Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.	Đạt	